

Bản án số: 72 /2021/DS-ST

Ngày: 03-12-2021.

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp – Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2021/TLST-DS ngày 25/3/2021, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 925/2021/QĐST-DS ngày 01/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1009/2021/QĐST-DS ngày 17/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H1, Sinh năm: 1968; Là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa; Địa chỉ: ấp TĐnh, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị H1 là: Trần Duy P, Sinh năm: 1997 (có mặt); Địa chỉ: ấp TM1, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Phạm Thanh H2, Sinh năm: 1967. (có đơn xin vắng mặt)

2.2. Bùi Thị Bé H3, Sinh năm: 1969. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp LT, xã LH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa ủy quyền cho Trần Duy Phương trình bày:

Năm 2018 Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa có bán vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc bảo vệ thực vật cho Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3, để chăm sóc vườn quýt, tính đến ngày 28/12/2018 Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 còn nợ Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa là 76.530.000 đồng, bà Hoa yêu cầu nhiều lần đến ngày 17/02/2021 trả được 2.000.000 đồng, còn nợ 74.530.000 đồng đến nay chưa trả. Chứng cứ chứng minh là sổ mua bán có chữ ký ghi họ tên Phạm Thanh H2 (Bé Ba, Bé Diệu), Bùi Thị Bé H3.

Nguyễn Thị H1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa tiền vốn còn nợ là 74.530.000 đồng, lãi không yêu cầu.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn Phạm Thanh H2 trình bày: Ông Phạm Thanh H2 tên thường gọi là Bé Ba, Bé Diệu, ông Hồng với bà Bùi Thị Bé H3 là vợ chồng. Năm 2018 Phạm Thanh H2 có mua vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc bảo vệ thực vật của Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa để chăm sóc vườn quýt, làm ăn chung trong gia đình, tính đến ngày 28/12/2018 Phạm Thanh H2 còn nợ Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa là 76.530.000 đồng, đến ngày 17/02/2021 trả được 2.000.000 đồng, còn nợ 74.530.000 đồng, do vườn quýt bị bệnh chết nên kinh tế gia đình gặp khó khăn, không có khả năng trả nợ hai vợ chồng phải đi làm ăn ở xa thỉnh thoảng mới về nhà. Ông Phạm Thanh H2 cho rằng chỉ có Phạm Thanh H2 liên hệ với Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa mua vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc bảo vệ thực vật nên ông Phạm Thanh H2 đồng ý trả số tiền còn nợ là 74.530.000 đồng theo yêu cầu của Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa nhưng hiện nay kinh tế khó khăn nên chưa có khả năng trả nợ. Ông Phạm Thanh H2 có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt vì bận công việc không đến Tòa án được.

* Bị đơn Bùi Thị Bé H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật, buộc bị đơn Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 liên đới trả số tiền còn nợ là 74.530.000 đồng, không phải trả tiền lãi là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị H1 khởi kiện yêu cầu Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 liên đới trả nợ mua vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Bùi Thị Bé H3 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Ông Phạm Thanh H2 có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyễn Thị H1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa tiền vốn còn nợ là 74.530.000 đồng, lãi không yêu cầu. Chứng cứ chứng minh là sổ mua bán có chữ ký ghi họ tên Phạm Thanh H2 (Bé Ba, Bé Diệu), Bùi Thị Bé H3. Số tiền còn nợ 74.530.000 đồng là tiền mua vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc bảo vệ thực vật của Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa, để chăm sóc vườn quýt của gia đình, các lần giao nhận hàng hóa Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 có ký nhận hàng hóa vào sổ mua bán. Phạm Thanh H2 thừa nhận còn nợ Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa và tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa số tiền còn nợ vốn là 74.530.000 đồng, không phải trả tiền lãi. Phạm Thanh H2 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa, sự thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

Đối với bị đơn Bùi Thị Bé H3 Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho bị đơn Bùi Thị Bé H3 biết Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 liên đới trả số tiền còn nợ là 74.530.000 đồng nhưng Bùi Thị Bé H3 không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn Bùi Thị Bé H3 tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Tòa án căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Theo lời trình bày của Phạm Thanh H2 thì Bùi Thị Bé H3 và Phạm Thanh H2 là vợ chồng, số tiền nợ 74.530.000 đồng là mua vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc bảo vệ thực vật của Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa, để chăm sóc vườn quýt của gia đình, các lần giao nhận hàng hóa Phạm Thanh H2 là người trực tiếp nhận hàng hóa nên một mình Phạm Thanh H2 trả nợ cho bà Hoa nhưng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của ông Hồng thể hiện ông Phạm Thanh H2 với bà Bùi Thị Bé H3 là vợ chồng, việc mua vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc bảo vệ thực vật để chăm sóc vườn quýt của gia đình, trong sổ mua bán có ký, ghi tên Bùi Thị Bé H3 nên bà Bùi Thị

Bé H3 phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ 74.530.000 đồng cho Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa.

Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa, buộc Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 liên đới trả cho Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa số tiền còn nợ 74.530.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 430, khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 430 Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”...

Tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”.

Đối với tiền lãi Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa về việc yêu cầu Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 liên đới trả nợ.

2. Buộc Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 liên đới trả cho Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa số tiền còn nợ 74.530.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí, tạm ứng án phí:

4.1. Phạm Thanh H2, Bùi Thị Bé H3 phải nộp 3.726.500 đồng (Ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm đồng).

4.2. Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị H1 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa 1.863.200 đồng (Một triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010897, ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/12/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền